

Số: *2580* /QĐ-BNN-KHCN

Hà Nội, ngày *02* tháng 7 năm 2018

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Sửa đổi khoản 1 Điều 1 Quyết định 3869/QĐ-BNN-KHCN ngày 28/09/2015  
Quy định một số nội dung, định mức xây dựng dự toán kinh phí đối với nhiệm  
vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ sử dụng ngân sách nhà nước  
của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

### **BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 18/2015/TT-BNNPTNT ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22 tháng 4 năm 2015 của liên Bộ Tài chính, Khoa học và Công nghệ hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Vụ trưởng Vụ Tài chính,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Sửa đổi khoản 1 điều 1 Quyết định số 3869/QĐ-BNN-KHCN ngày 28 tháng 9 năm 2015 Quy định một số nội dung, định mức xây dựng dự toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ sử dụng ngân sách nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn như sau:

#### **1. Dự toán tiền công trực tiếp**

a) Tiền công trực tiếp cho các chức danh thực hiện nhiệm vụ KH&CN: Tiền công trực tiếp cho các chức danh thực hiện nhiệm vụ KH&CN được tính bằng (=) tiền công chức danh theo ngày x số ngày công lao động của từng chức danh.

- Cách tính tiền công chức danh theo ngày:

Tiền công ngày (đồng) cho từng chức danh thực hiện nhiệm vụ được KHCN được tính như sau:

$$\text{Tiền công ngày (đồng)} = Lcs \times Hstcn$$

Trong đó:

- Lcs là mức lương cơ sở do Nhà nước quy định tính tại thời điểm xây dựng dự toán thực hiện nhiệm vụ.

- Hstcn: là Hệ số tiền công ngày quy định trong bảng 1.

Bảng 1. Hệ số tiền công ngày cho các chức danh thực hiện nhiệm vụ KH&CN

| TT  | Chức danh                         | Hệ số tiền công theo ngày (Hstcn) |
|-----|-----------------------------------|-----------------------------------|
| (1) | (2)                               | (3)                               |
| 1   | Chủ nhiệm nhiệm vụ                | 0,56                              |
| 2   | Thành viên chính, thư ký khoa học | 0,35                              |
| 3   | Thành viên                        | 0,20                              |
| 4   | Kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ   | 0,16                              |

- Cách tính số ngày công lao động theo từng chức danh: Tổ chức chủ trì và chủ nhiệm nhiệm vụ KH&CN có trách nhiệm xây dựng thuyết minh dự toán tiền công chi tiết theo từng chức danh tham gia thực hiện nội dung công việc, số ngày công tham gia của từng chức danh căn cứ theo Luật lao động và các quy định hiện hành của Nhà nước, trong đó ngày công lao động quy đổi được tính 08 giờ/01 ngày (trường hợp có số giờ công lẻ, trên 4 giờ được tính 1 ngày công, dưới 4 giờ được tính ½ ngày công).

b) Dự toán tiền công trực tiếp đối với chức danh kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ không quá 20% tổng dự toán tiền công trực tiếp đối với các chức danh quy định tại điểm 1, 2, 3 bảng 1 Quyết định này.

**Điều 2.** Quyết định này thay thế khoản 1 điều 1 Quyết định số 3869/QĐ-BNN-KHCN ngày 28 tháng 9 năm 2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Vụ trưởng Vụ Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;

- Lưu: VT, KHCN (NVL.40bản).

